

# Khởi Nghĩa Lam Sơn (1418-1427)

Bách khoa toàn thư mở và Đoàn Thị Hồng Diệp

## Khởi nghĩa Lam Sơn


Một phần của [Khởi nghĩa Việt Nam thời Bắc thuộc lần 4](#)

<b>Thời gian</b>	<a href="#">1418</a> - <a href="#">1427</a>
<b>Địa điểm</b>	<a href="#">Việt Nam</a> (kéo dài đến Đà Nẵng ngày nay)
<b>Nguyên nhân bùng nổ</b>	<a href="#">Bắc thuộc lần 4</a>
<b>Kết quả</b>	Thắng lợi hoàn toàn của nghĩa quân <a href="#">Lam Sơn</a> <sup>[u]</sup> . <a href="#">Hội thề Đông Quan</a> , quân Minh rút về nước
<b>Thay đổi lãnh thổ</b>	Nước Đại Việt được tái lập <ul style="list-style-type: none"><li>♦ <a href="#">Nhà Hậu Lê</a> thành lập</li><li>♦ <a href="#">Nhà Minh</a> mất toàn bộ <a href="#">Giao Chỉ quân</a></li></ul>

### Tham chiến

Nghĩa quân Lam Sơn	<a href="#">Nhà Minh</a>
<a href="#">Nhà Hậu Trần</a> (từ 1926)	

### Chỉ huy

<a href="#">Lê Lợi</a>	<a href="#">Lý An</a>
<a href="#">Lưu Nhân Chú</a>	<a href="#">Phương Chính</a>
<a href="#">Nguyễn Chích</a>	<a href="#">Trần Trí</a>
<a href="#">Phạm Vân</a>	<a href="#">Lý Bân</a> †
<a href="#">Phạm Văn Xảo</a>	<a href="#">Vương Thông</a>
<a href="#">Nguyễn Trãi</a>	<a href="#">Vương An Lão</a>
<a href="#">Lê Sát</a>	<a href="#">Liễu Thăng</a> †
<a href="#">Lê Ngân</a>	<a href="#">Mộc Thanh</a>
<a href="#">Lê Lai</a> †	<a href="#">Lương Minh</a> †
<a href="#">Trần Nguyên Hãn</a>	<a href="#">Lý Khánh</a> †
<a href="#">Trần Cảo</a>	<a href="#">Hoàng Phúc</a> 

<b>Lực lượng</b>	
~35 vạn <a href="#">người</a> (năm 1427)	~20 vạn người

## Kháng chiến của Việt Nam

**Khởi nghĩa Lam Sơn** (1418-1427) ([chữ Hán](#): 藍山蜂起 - Lam Sơn phong khởi) là cuộc khởi nghĩa đánh đuổi quân Minh xâm lược về nước do [Lê Lợi](#) lãnh đạo và kết thúc bằng việc giành lại độc lập cho nước [Đại Việt](#) và sự thành lập nhà [Hậu Lê](#).

Khởi nghĩa Lam Sơn gồm ba giai đoạn lớn: hoạt động ở vùng núi [Thanh Hoá](#) (1418-1423), tiến vào phía nam (1424-1425) và giải phóng Đông Quan (1426-1427). Trong giai đoạn đầu, nghĩa Lam Sơn gặp rất nhiều khó khăn, thường phải hứng chịu các cuộc càn quét của quân [Minh](#), mặc dù vẫn có những trận họ đánh thắng quân Minh và họ cũng từng đánh bại được quân [Ai Lao](#) cầu kết với quân Minh. Quân khởi nghĩa bắt đầu giành thế thắng khi Lê Lợi tiến quân ra đất [Nghệ An](#) vào năm [1424](#). Họ đạt được nhiều thắng lợi to lớn, đỉnh điểm là đại thắng ở Tân Bình, [Thuận Hóa](#). Cuối cùng, vào năm [1426](#), giữa lúc quân khởi nghĩa đang trên đà thắng lợi và tiếng tăm của Lê Lợi lên cao, quân khởi nghĩa tiến đánh thành [Đông Quan](#), và đánh tan nát quân Minh trong [trận Tốt Động-Chúc Động](#). Bước sang năm [1427](#), nghĩa quân đập tan tác 10 vạn viện binh của đối phương trong [trận Chi Lăng - Xương Giang](#), giết [chết](#) viên chỉ huy quân Minh là [Liễu Thăng](#). Họ thu được nhiều chiến mã, lại còn bắt sống và tiêu diệt được nhiều tướng Minh. Cuối cùng, người Minh phải giảng hòa và thoái binh về nước, khiến cho nước Đại Việt không còn một móng quân xâm lăng.<sup>[1]</sup> Một lãnh tụ của cuộc khởi nghĩa là [Nguyễn Trãi](#) thừa lệnh của Lê Lợi đã viết bài [Bình Ngô đại cáo](#) để tuyên cáo cho toàn quốc biết về chiến thắng vẻ vang của nghĩa quân Lam Sơn.<sup>[1]</sup>

Sau chiến thắng, với một nước Đại Việt độc lập tự chủ như xưa, Lê Lợi lên ngôi [Hoàng đế](#), tức là vua Lê Thái Tổ ([1428](#)).<sup>[1]</sup> Vì chiến công vang dội của mình, ông trở thành một vị [anh hùng dân tộc](#) trong [lich sử Việt Nam](#).

## Mục lục

- ♦ [1 Bối cảnh lịch sử](#)
- ♦ [2 Hoạt động ở vùng núi Thanh Hóa](#)
- ♦ [3 Tiến vào Nam](#)
- ♦ [4 Giải phóng Đông Quan](#)
  - [4.1 Chiến thắng Tốt Động, Chúc Động](#)
  - [4.2 Lập Trần Cảo](#)
  - [4.3 Vây thành Đông Quan](#)
  - [4.4 Chiến thắng Chi Lăng-Xương Giang](#)
  - [4.5 Hội thề Đông Quan](#)
- ♦ [5 Vấn đề tù binh người Minh](#)
- ♦ [6 Lê Lợi lên ngôi vua](#)

- ♦ [7 Phong thưởng](#)
- ♦ [8 Vai trò của hỏa lực trong khởi nghĩa Lam Sơn](#)
- ♦ [9 Chú thích](#)
- ♦ [10 Xem thêm](#)
- ♦ [11 Tham khảo](#)

## Bối cảnh lịch sử



[Bia Vĩnh Lăng](#) do [Nguyễn Trãi](#) soạn nói về cuộc Khởi nghĩa Lam Sơn  
*Bài chi tiết: [Bắc thuộc lần 4](#)*

Khởi nghĩa Lam Sơn nổ ra trong bối cảnh rất khó khăn. Nhiều cuộc nổi dậy chống Minh, điển hình là nhà [Hậu Trần](#), đã bị dẹp một cách tàn khốc. Liên tiếp 2 vua [nhà Hồ](#), một vua nhà Hậu Trần bị bắt về bắc, vua Trưng Quang và các tướng đều tử tiết. [Trương Phụ](#) tàn sát những người lính theo quân khởi nghĩa và cả dân thường rất tàn bạo (chặt đầu, đốt xác, cuốn ruột vào cây...) để khủng bố tinh thần người Việt. Mặt khác, các tướng [nhà Minh](#) như Hoàng Phúc, Trương Phụ đã thiết lập bộ máy cai trị và huy động được một lực lượng người Việt giúp việc khá đặc lực như [Mac Thúy](#), [Luong Nhữ Hốt](#), [Trần Phong](#)... Tinh thần chống đối của người Việt lúc đó đã lắng xuống khá nhiều so với thời nhà Hồ mới mất. Một lớp nhân tài nổi lên chống đối trước đây đã bị tiêu diệt hoặc vô hiệu hoá. Một số cuộc khởi nghĩa chống Minh vẫn hoạt động nhưng lẻ tẻ và không có khả năng mở rộng.

Trong bối cảnh đó, Lê Lợi đã đứng lên khởi nghĩa ở Lam Sơn. Ông vốn là một người có chí lớn và khảng khái, đến mức chính quyền đô hộ nhà Minh từng kêu gọi ông ra làm quan chức. Tuy nhiên, ông quyết không nghe theo, và luôn cho rằng: "*Làm trai sinh ở trên đời, nên giúp nạn lớn, lập công to, để tiếng thơm muôn đời, chứ sao lại chịu bo bo làm đầy tớ người!*". Do đó, ông cư ngụ ở nơi núi rừng, và tập hợp hào kiệt về.<sup>[1]</sup> Cuộc khởi nghĩa mở đầu đúng như [Nguyễn Trãi](#) viết trong [Bình Ngô đại cáo](#):

*Vừa khi cờ nghĩa dấy lên  
 Chính lúc quân thù đang mạnh  
 ... Tuấn kiệt như sao buổi sớm  
 Nhân tài như lá mùa thu*

## Hoạt động ở vùng núi Thanh Hóa

Mùa xuân năm Mậu Tuất 1418, [Lê Lợi](#) đã cùng những hào kiệt đồng chí hướng như [Nguyễn Trãi](#), [Trần Nguyên Hãn](#), [Lê Văn An](#), [Lê Sát](#), [Lư Nhân Chú](#)... tất cả 50 tướng văn và tướng võ chính thức phát cờ khởi nghĩa Lam Sơn<sup>[2]</sup> (trong đó 19 người đã từng tham gia [hội thề Lũng Nhai](#), năm 1416), xưng là Bình Định Vương, kêu gọi dân Việt đồng lòng đứng lên đánh quân xâm lược [nhà Minh](#) cứu nước. Địa danh Lam Sơn nay thuộc huyện [Tho Xuân](#) tỉnh Thanh Hóa.

Thời kỳ hoạt động ở vùng núi [Thanh Hóa](#) là giai đoạn khó khăn nhất của cuộc khởi nghĩa. Trong thời gian đầu, lực lượng của quân Lam Sơn chỉ có vài ngàn người, lương thực thiếu thốn, thường chỉ thắng được vài trận nhỏ và hay bị quân Minh đánh bại.

Bị quân Minh vây đánh nhiều trận, quân Lam Sơn khốn đốn ba lần phải rút chạy lên núi [Chí Linh](#) những năm 1418, 1419, 1422 và một lần cố thủ ở Sách Khôi năm 1422. Một lần bị quân Minh vây gắt ở núi Chí Linh (có sách ghi năm 1418, có sách ghi năm 1419), quân sĩ hết lương, một nghĩa sĩ của Lê Lợi là [Lê Lai](#) theo gương [Kỷ Tín](#) nhà [Tây Hán](#) phải đóng giả làm Lê Lợi, dẫn quân ra ngoài như quân Minh. Quân Minh tưởng là bắt được chúa Lam Sơn nên lơ lỏng phòng bị, Lê Lợi và các tướng lĩnh thừa cơ mở đường khác chạy thoát. Lê Lai bị quân Minh giải về Đông Quan và bị giết. (Xem thêm bài [Lê Lai](#))

Ngoài quân Minh, Lê Lợi và quân Lam Sơn còn phải đối phó với một bộ phận các tù trưởng miền núi tại địa phương theo nhà Minh và quân nước Ai Lao ([Lào](#)) bị xúi giục hùa theo. Dù gặp nhiều khó khăn, quân Lam Sơn mấy lần đánh bại quân Ai Lao có lực lượng đông hơn. Tuy nhiên do lực lượng chưa đủ mạnh nên Lê Lợi thường cùng quân Lam Sơn phải ẩn náu trong rừng núi, nhiều lần phải ăn rau củ và măng tre lâu ngày; có lần ông phải giết cả voi và ngựa chiến của mình để cho tướng sĩ ăn.

Trước tình thế hiểm nghèo, Lê Lợi phải xin giảng hòa với quân Minh năm 1422. Đến năm 1423, khi thực lực được củng cố, lại thấy quân Minh bắt giữ sứ giả, Lê Lợi liền tuyệt giao cắt đứt giảng hoà.

## Tiến vào Nam

*Bài chi tiết: [Chiến dịch giải phóng Nghệ An](#)*

Theo kế của [Nguyễn Chích](#), năm 1424 Lê Lợi quyết định đưa quân vào đồng bằng [Nghệ An](#). Tiến vào Nghệ An là một bước ngoặt về chiến thuật trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.

Trên đường đi, quân Lam Sơn hạ thành Đa Căng (Bát Căng, [Tho Xuân](#)) do [Lương Nhữ Hốt](#) giữ, đánh lui quân cứu viện của viên tù trưởng địa phương theo quân Minh là Cầm Bành. Sau đó quân Lam Sơn đánh thành Trà Lân. Tướng Minh là Trần Trí mang quân từ Nghệ An tới cứu Cầm Bành, bị quân Lam Sơn đánh lui. Lê Lợi vây Cầm Bành, Trí đóng ngoài xa không dám cứu. Bị vây ngặt lâu ngày, Bành phải đầu hàng.

Lê Lợi sai [Đinh Liệt](#) mang quân vào đánh Nghệ An, lại mang quân chủ lực cùng tiến vào, Trần Trí bị thua liền mấy trận phải rút vào thành cố thủ.

Lý An, Phương Chính từ Đông Quan vào cứu Trần Trí ở Nghệ An, Trí cũng mang quân ra ngoài đánh. Lê Lợi dùng kế nhử địch đến sông Độ Gia phá tan. Trần Trí chạy về Đông Quan, còn An và Chính lại chạy vào thành Nghệ An.

Tháng 5 năm 1425, Lê Lợi lại sai [Đinh Lễ](#) đem quân ra đánh Diễn Châu, quân Minh thua chạy về Tây Đô (Thanh Hóa). Sau đó ông lại điều Lê Sát, [Lưu Nhân Chú](#), [Lê Triện](#) tiếp ứng cho Đinh Lễ đánh ra Tây Đô, quân Minh ra đánh lại bị thua phải rút vào cố thủ trong thành.

Lê Lợi một mặt siết vòng vây quanh thành Nghệ An và Tây Đô, mặt khác sai [Trần Nguyên Hãn](#), [Doãn Nô](#), Lê Đa Bồ đem quân vào nam đánh Tân Bình, [Thuận Hóa](#). Tướng Minh là Nhậm Năng ra đánh bị phá tan. Sau Lê Lợi lại sai Lê Ngân, Lê Văn An mang thủy quân tiếp ứng cho Trần Nguyên Hãn chiếm đất Tân Bình, Thuận Hoá. Quân Minh phải rút vào cố thủ nốt.

Như vậy đến cuối năm 1425, Lê Lợi làm chủ toàn bộ đất đai từ Thanh Hóa trở vào, các thành địch đều bị bao vây.

## Giải phóng Đông Quan

### Chiến thắng Tốt Động, Chúc Động

*Xem chi tiết: [Trận Tốt Động-Chúc Động](#)*

Tháng 8 năm 1426, Lê Lợi chia quân cho các tướng làm 3 cánh bắc tiến. [Phạm Văn Xảo](#), [Đỗ Bí](#), [Trịnh Khả](#), [Lê Triện](#) ra phía Tây bắc, [Lưu Nhân Chú](#), Bùi Bị ra phía Đông bắc; [Đinh Lễ](#), [Nguyễn Xí](#) ra đánh Đông Quan.

Lê Triện tiến đến gần Đông Quan gặp Trần Trí kéo ra, liền đánh bại Trí. Nghe tin viện binh nhà Minh ở Vân Nam sắp sang, Triện chia quân cho Phạm Văn Xảo, Trịnh Khả ra chặn quân Vân Nam, còn Triện và Đỗ Bí hợp với quân Đinh Lễ, Nguyễn Xí đánh Đông Quan.

Viện quân từ Vân Nam do Vương An Lão chỉ huy kéo sang, nhưng bị Phạm Văn Xảo phá tan. An Lão chạy về cố thủ ở thành Tam Giang. Trần Trí thấy mất viện binh bèn cầu viện Lý An ở Nghệ An. Lý An và Phương Chính để Thái Phúc ở lại giữ thành Nghệ An, mang quân vượt biên ra cứu Đông Quan. Quân Lam Sơn định đón đường ngăn chặn nhưng không được. Lê Lợi liền giao cho Lê Văn An, [Lê Văn Linh](#) vây thành, còn mình kéo đại quân ra bắc.

Để đối phó lại tình hình nguy cấp, năm 1426, nhà Minh cho huy động 20.000 quân từ nhiều tỉnh phía nam tiến vào tiếp viện. Các quan lại nhà Minh tại Việt Nam cũng được lệnh mộ thêm 30.000 thổ binh bản xứ hỗ trợ. Thêm vào đó, nhà Minh cho gửi thêm hỏa khí sang trợ chiến, và các tướng Minh tại Việt Nam cũng rút hết quân làm đồn điền (trồng lúa lấy lương - khoảng 8.000 thổ binh bản xứ) để đối phó với quân nổi dậy.<sup>[1]</sup> Trần Trí, Phương Chính bị cách chức, bị đặt dưới quyền Vương Thông sai khiến để lấy công chuộc tội. Tại Vân Nam, Mộc Thạnh cũng được lệnh tuyển mộ 15 ngàn bộ binh và 3 ngàn cung thủ chuẩn bị sẵn sàng.<sup>[4]</sup> Từ Quảng Tây, tướng Minh là Cố Hưng Tổ (Gu Xing-zu) được lệnh đưa 5.000 quân bản bộ sang tiếp ứng với Vương Thông.<sup>[5]</sup>

Vương Thông, Mã Anh mang quân sang tiếp viện, hợp với quân ở Đông Quan được 10 vạn, chia cho Phương Chính, Mã Kỳ ra chặn đánh quân Lam Sơn. Lê Triện, Đỗ Bí đánh bại Mã

Kỳ ở Từ Liêm, lại đánh luôn cánh quân của Chính. Cả hai tướng thua chạy, về nhập với quân Vương Thông ở Cổ Sở. Lê Triện lại tiến đánh Vương Thông, nhưng Thông đã phòng bị, Triện bị thua phải rút về Cao Bộ, sai người cầu cứu Nguyễn Xí.

Đình Lễ, Nguyễn Xí đem quân đến đặt phục binh ở [Tốt Động](#), [Chúc Động](#) (các địa danh này ngày nay đều thuộc huyện [Chương Mỹ](#), [Hà Nội](#))<sup>[6]</sup>. Nhân biết Vương Thông định chia đường đánh úp Lê Triện, hai tướng bèn tương kế tựu kế dụ Thông vào ổ mai phục Tốt Động<sup>[7]</sup>. Quân Vương Thông thua to, Trần Hiệp, Lý Lượng và 5 vạn quân bị giết, 1 vạn quân bị bắt sống. Thông cùng các tướng chạy về cố thủ ở Đông Quan.

Sử chép ba đạo quân ra bắc của Lê Lợi chỉ có tổng số 9000 người. Các nhà nghiên cứu cho rằng con số đó chưa chính xác vì các trận đánh của ba đạo quân này đều có quy mô khá lớn và lực lượng quân Minh sang nhập vào khá đông, do đó để giành thắng lợi, 3 cánh quân (sau đó lại chia thành 4) chắc phải đông hơn. Với một vài ngàn người khó đương nổi lực lượng đông và mạnh của quân Minh như vậy. Căn cứ sách Đại Việt thông sử, khi quân Minh sắp rút về, Lê Lợi đã bàn với các tướng, đại ý rằng: quân Lam Sơn hiện có tổng số 35 vạn, ông dự định sẽ cho 25 vạn về làm ruộng và tuyển lấy 10 vạn làm quân thường trực của triều đình. Qua đó thì thấy những cánh quân ra bắc phải có một vài vạn mỗi cánh quân.

Ngoài ra, theo tác giả Karl Hack, sau khi [nhà Hậu Trần](#) thất bại, nhà Minh cho rằng sự bình định ở Giao Chỉ cơ bản đã hoàn thành, nên điều Trương Phụ cùng một phần lớn đạo quân viễn chinh về nước. Việc đánh dẹp và chiếm giữ được giao lại cho các đạo quân phần nhiều gồm binh lính mộ bản xứ và có các chỉ huy là người Việt. Đây có lẽ là lý do sự chiếm đóng của nhà Minh nhanh chóng sụp đổ khi các binh lính người Việt này nổi dậy hoặc hưởng ứng các cuộc nổi dậy sau này.<sup>[8]</sup>

Lê Lợi được tin thắng trận liền sai Trần Nguyên Hãn, Bùi Bị chia hai đường thủy bộ tiến ra gần Đông Quan.

## Lập Trần Cảo

*Xem chi tiết: [Trần Cảo](#)*

Vương Thông thua chạy không dám ra đánh, viện cớ tìm lại tờ chiếu của vua [Minh Thành Tổ](#) năm 1407 khi đánh [nhà Hồ](#), có nội dung muốn lập lại con cháu [nhà Trần](#) (vì nhà Hồ cướp ngôi nhà Trần nên Minh Thành Tổ lấy danh nghĩa lập lại nhà Trần để mang quân sang đánh nhà Hồ, nay Vương Thông muốn vin vào đó) ra điều kiện với Lê Lợi rằng Thông sẽ rút về nếu Lê Lợi lập con cháu nhà Trần làm vua.

Lê Lợi vì đại cuộc, muốn quân Minh nhanh chóng rút về nên đồng ý. Ông sai người tìm được [Trần Cảo](#) bèn lập làm vua, còn ông tự xưng là Vệ quốc công. Theo sử sách, Trần Cảo tên thật là Hồ Ông, tự xưng là cháu nội vua [Trần Nghệ Tông](#), được tù trưởng châu Ngọc Ma tiến cử với Lê Lợi. Nhưng theo một số sử gia gần đây, việc Trần Cảo mạo xưng hay thật sự là con cháu nhà Trần rất khó xác định, có thể chữ "mạo xưng" mà sử sách ghi là do các sử gia [nhà Lê](#) chép vào để giảm uy tín của Cảo.

Vương Thông ngoài mặt giảng hòa nhưng lại sai quân đào hào cắm chông phòng thủ và mật sai người về xin cứu viện. [Lê Lợi](#) biết chuyện liền cắt đứt giảng hòa.

## Vây thành Đông Quan

Sau khi cắt đứt giảng hoà, Lê Lợi sai các tướng đi đánh chiếm các thành ở Bắc bộ như Điều Diêu ([Thị Cầu](#), [Bắc Ninh](#)), Tam Giang (Tam Đái, [Phú Thọ](#)), Xương Giang (phủ Lạng Thương), Kỳ Ôn, không lâu sau đều hạ được.

Đầu năm 1427, Lê Lợi chia quân tiến qua sông Nhị Hà, đóng dinh ở Bồ Đề, sai các tướng đánh thành Đông Quan. Ông đặt kỷ luật quân đội rất nghiêm để yên lòng nhân dân. Do đó quân Lam Sơn đi đến các nơi rất được lòng dân.

Tướng Minh là Thái Phúc nộp thành Nghệ An xin hàng. Lê Lợi sai Thượng thư bộ Lại là [Nguyễn Trãi](#) viết thư dụ địch ở các thành khác ra hàng.

Nhân lúc quân Lam Sơn vây thành có vẻ lơ lửng, quân Minh ở Đông Quan ra đánh úp. [Lê Triện](#) tử trận ở [Từ Liêm](#), [Đinh Lễ](#) và [Nguyễn Xí](#) bị bắt ở [Thanh Trì](#). Đinh Lễ bị giặc giết hại, sau Nguyễn Xí lợi dụng một đêm mưa giông mà trốn thoát được.

## Chiến thắng Chi Lăng-Xương Giang

*Xem chi tiết: [Trận Chi Lăng - Xương Giang](#)*

Cuối năm 1427, vua Minh Tuyên Tông điều viện binh cứu Vương Thông, sai [Liễu Thăng](#) mang 10 vạn quân tiến sang từ [Quảng Tây](#); [Mộc Thạnh](#) mang 5 vạn quân từ [Vân Nam](#) kéo sang. Đây là hai tướng đã từng sang đánh Việt Nam thời [nhà Hồ](#) và [nhà Hậu Trần](#). Theo các nhà nghiên cứu, con số 15 vạn của cả hai đạo quân có thể là nói thẳng lên, trên thực tế nếu cộng số các đạo quân điều động từ các nơi thì tổng số chỉ có khoảng gần 12 vạn quân và cánh quân chủ lực là của Liễu Thăng.

Theo Minh sử thì tới cuối tháng 1 năm 1427, nhà Minh điều động từ Bắc Kinh, Nam Kinh và khắp các tỉnh miền nam Trung Quốc khoảng 70.000 quân<sup>[3]</sup>. Để cung ứng lương thảo, tại các tỉnh Quảng Đông, Quảng Tây hề nơi nào có dư lương thực đều phải tức tốc vận chuyển về để cung ứng cho đạo quân viễn chinh. Tới cuối tháng 3, nhà Minh lại điều thêm 2.200 vệ binh từ [Vũ Xương](#) và [Thành Đô](#), 10.000 quân tinh nhuệ từ Nam Kinh và 33.000 quân từ các tỉnh miền nam Trung Quốc đặt dưới quyền Liễu Thăng và Mộc Thạnh.

Nghe tin có viện binh, nhiều tướng muốn đánh để hạ gập thành Đông Quan. Tuy nhiên, theo ý kiến của Nguyễn Trãi, Lê Lợi cho rằng đánh thành là hạ sách vì quân trong thành đông, chưa thể lấy ngay được, nếu bị viện binh đánh kẹp vào thì nguy; do đó ông quyết định điều quân lên chặn đánh viện binh trước để nản lòng địch ở Đông Quan.

Đầu tiên, ông ra lệnh dời người ở những vùng địch đi qua như Lạng Giang, [Bắc Giang](#), Quy Hoá, [Tuyên Quang](#), để đồng không để cô lập địch. Biết cánh Liễu Thăng là quân chủ lực, ông sai [Lê Sát](#), [Lưu Nhân Chú](#), Lê Văn Linh, [Đinh Liệt](#) mang quân phục ở Chi Lăng, lại sai [Lê Văn An](#), [Nguyễn Lý](#) mang quân tiếp ứng. Đối với cánh quân Mộc Thạnh, ông biết Thạnh là viên tướng lão luyện, sẽ ngồi chờ thắng bại của Liễu Thăng mới hành động nên hạ lệnh cho Phạm Văn Xảo và [Trịnh Khả](#) cố thủ không đánh.

Tướng trấn giữ biên giới là Trần Lựu liên tục giả cách thua chạy từ Ải Nam Quan về Ải Lựu rồi lại lui về Chi Lăng. Ngày 18 tháng 9 âm lịch, Thăng đuổi đến Chi Lăng. Trần Lựu lại

thua, Thăng đắc thắng mang 100 quân kỵ đi trước. Ngày 20, Thăng bị phục binh của Lê Sát, Trần Lựu đổ ra chém chết.

Các tướng thừa dịp xông lên đánh địch, giết hơn 1 vạn quân, chém được Lương Minh, Lý Khánh tự vẫn. Tướng Minh còn lại Hoàng Phúc, Thôi Tụ cố kéo về thành Xương Giang thế thủ nhưng đến nơi mới biết thành đã bị quân Lam Sơn hạ, phải đóng quân ngoài đồng không. Lê Lợi sai [Trần Nguyên Hân](#) chặn đường vận lương, sai [Phạm Văn](#), [Nguyễn Xí](#) tiếp ứng cho Lê Sát cùng sáp đánh, giết 5 vạn quân Minh ở Xương Giang. Hoàng Phúc, Thôi Tụ và hơn 3 vạn quân bị bắt. Do quyết tâm không quy hàng, Thôi Tụ bị giết.<sup>[1]</sup>

Mộc Thạnh nghe tin Liễu Thăng thua to nên kinh hồn, bèn rút chạy. [Phạm Văn Xảo](#), [Trình Khả](#) đuổi theo chém hơn 1 vạn quân, bắt sống 1000 người ngựa.<sup>[1]</sup>

## Hội thề Đông Quan

*Bài chi tiết: [Hội thề Đông Quan](#)*

Vương Thông nghe tin hai đạo viện binh bị đánh tan, sợ hãi xin giảng hòa để rút quân. Lê Lợi đồng ý cho giảng hòa để quân Minh rút về nước. Ông cùng Vương Thông tiến hành làm lễ thề trong thành Đông Quan, hẹn đến tháng chạp âm lịch năm Đinh mùi (1427) rút quân về.

Lê Lợi đứng tên Trần Cảo là người đang làm vua trên danh nghĩa, sai sứ dâng biểu cho [nhà Minh](#) xin được phong. Vua Minh biết Lê Lợi không có ý tôn Cảo nhưng vì bị thua mãi nên đồng ý phong cho Trần Cảo làm An Nam quốc vương.

Tháng chạp, Vương Thông rút quân về nước. Các tướng muốn giết địch để trả thù tội ác khi cai trị Việt Nam, Lê Lợi không đồng tình vì muốn giữ hòa khí hai nước, cho nên ông phán:<sup>[1]</sup>

“ Phục thù báo oán là cái thường tình của mọi người, nhưng cái bản-tâm người có nhân không muốn giết người bao giờ. Vả người ta đã hàng mà lại còn giết thì không hay. Nếu mình muốn thỏa cơn giận một lúc, mà chịu cái tiếng muôn đời giết kẻ hàng, thì sao bằng để cho muôn vạn con người sống mà khỏi được cái mối tranh chiến về đời sau, lại để tiếng thơm lưu truyền thiên cổ trong sử xanh. ”

—Lê Lợi

Thế rồi ông cấp thuyền và ngựa cho quân Minh về. Vương Thông dẫn đầu quân [Bô binh](#) triệt thoái về chính quốc. Ông được Lê Lợi đưa tiễn nồng hậu.<sup>[1]</sup> Nước Đại Việt không còn một móng quân xâm lăng.

Sách [Minh sử thông giám kỷ sự](#) chép:

"[Vương] Thông đến kinh đô (Bắc Kinh) rồi, quần thần [nhà Minh](#) tới tấp dâng tấu sớ lên đàn hặc Thông và bọn Mã Anh, Mã Kỳ, Sơn Thọ. Hình quan trong triều làm việc xét hỏi, bọn Thông đều thú nhận cả. Định nghị cho rằng Thông thì phạm tội không giữ quân luật, làm thiệt quân và bỏ mất đất; Sơn Thọ thì phạm tội che chở bệnh vực cho bọn phản nghịch, Mã Kỳ thì làm kích động gây biến ở nơi phiên thuộc. Tất cả đều đáng luận vào tội xử tử. Vua Minh xuống chiếu: tống giam Thông vào ngục và tịch thu gia sản; còn bọn Mã Anh cũng đều phạt tội có nặng nhẹ khác nhau.



*Sau đó Lê Lợi sai đưa trả 157 quan lại, 15170 lính thú, và 1200 ngựa; còn số người bị giữ không cho về nước không biết bao nhiêu mà kể".*

Bình luận về việc [Minh Tuyên Tông](#) ra lệnh bãi binh ở Đại Việt, sử gia Trung Quốc là Cốc Vĩnh Thái viết trong [Minh sử ký sự bản mat](#):

*Vương Thông lực yếu mà phải xin hoà, Liễu Thăng lại sang rồi bị thua chết. Sau đó lại xuống chiếu sai sứ sang giao hảo và rút quân về, nhục nhã thực bằng Tân, Trịnh hội thề dưới chân thành, hô thẹn ngang với [Kính Đường](#) cắt đất giảng hoà vậy<sup>[8]</sup>*

## Vấn đề tù binh người Minh

Ngày 29 tháng 12 năm 1427, khi Vương Thông rút về nước, [Lê Lợi](#) trao trả [nhà Minh](#) vừa tù binh, vừa hàng binh. Theo *Minh sử*, số người trở về nước là 84.640; số người bị giữ lại không tính được<sup>[9]</sup>.

Tháng giêng năm 1428, nhà Minh có thư sang yêu cầu Lê Lợi trả hết số người và vũ khí ở [Đại Việt](#). Lê Lợi bèn ra lệnh cấm [người Việt](#) chứa giấu người Minh, chỉ giấu 1 người cũng xử tội chết, vì vậy người Minh lần lượt ra đầu thú để về nước<sup>[9]</sup>.

Năm 1429, Lê Lợi sai [Đào Công Soan](#) đi sứ, dâng thư và trao trả những người và vũ khí còn lại, bao gồm quân quan 580 người, dân quân và lại 157 người, kỵ quân 15.170 người, ngựa 1.200 con<sup>[10]</sup>.

## Lê Lợi lên ngôi vua

Trong cuốn [Việt Nam Sử Lược](#), nhà [sử học Trần Trọng Kim](#) có bình luận: "*Giặc Minh lục-tục về bắc, bấy giờ mới thật là: Nam quốc sơn hà, nam đế cư; nước Nam lại được tự chủ như cũ.*"<sup>[11]</sup> Lê Lợi sai Nguyễn Trãi thảo bài [Bình Ngô đại cáo](#) để bá cáo cho thiên hạ biết về việc đánh giặc Minh, được coi là bản tuyên ngôn độc lập thứ hai sau bài thơ [Nam quốc sơn hà](#).

Bài "Bình Ngô Đại cáo" trở thành một áng văn chương có giá trị to lớn dưới Vương triều nhà Lê Sơ.<sup>[11]</sup> Sau khi quân Minh rút về, trên danh nghĩa Trần Cảo là [vua Việt Nam](#). Theo sử sách, đầu năm 1428, Trần Cảo tự biết mình không có công, lòng người không theo nên bỏ trốn vào châu Ngọc Ma (vùng núi phía Tây), nhưng không thoát, bị bắt mang về và bị ép uống thuốc độc chết. Một số nhà nghiên cứu nghi ngờ việc Cảo phải tự bỏ trốn mà cho rằng các tướng của Lê Lợi được lệnh sát hại Cảo, hoặc Cảo bị đe dọa phải bỏ trốn. Tuy nhiên, suy cho cùng Trần Cảo cũng chỉ là con bài chính trị để Lê Lợi đối phó với nhà Minh trong một giai đoạn cần thiết. Nhà Minh lấy lý do lập con cháu nhà Trần thực chất chỉ là có để đánh nhà Hồ.

Lê Lợi lên ngôi [hoàng đế](#) năm 1428, tức là vua Lê Thái Tổ, chính thức dựng lên nhà Hậu Lê. Do chiến công của ông đánh bại quân Minh trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn, ông trở thành một vị [anh hùng dân tộc](#) trong [lich sử Việt Nam](#).

## Phong thưởng

Theo "Chức quan chí" trong sách *Lịch triều hiến chương loại chí* của [Phan Huy Chú](#), tháng 5 năm 1429 khi [Lê Thái Tổ](#) phong mọi tước hầu (liệt hầu) cho các công thần, gồm có 9 bậc:

- Thứ nhất: Huyện thượng hầu.
- Thứ hai: Á thượng hầu.
- Thứ ba: Hương thượng hầu.
- Thứ tư: Đình thượng hầu.
- Thứ năm: Huyện hầu.
- Thứ sáu: Á hầu.
- Thứ bảy: Quan nội hầu.
- Thứ tám: Quan phục hầu.
- Thứ chín: Trước phục hầu.

Bấy giờ có 93 người được phong tước và khắc biển công thần (Những người tên chữ *nghiêng* đều được cải sang họ *Lê* của vua, ở đây ghi nguyên họ những người đó)<sup>[11]</sup>:

1. Huyện Thượng hầu, 3 người: [Phạm Văn](#), [Lê Sát](#), [Phạm Văn Xảo](#).
2. Á Thượng hầu, 1 người: [Lê Ngân](#).
3. Hương Thượng hầu, 3 người: [Nguyễn Lý](#), [Lê Văn Linh](#), [Bùi Quốc Hưng](#).
4. Đình Thượng hầu, 14 người: [Nguyễn Chích](#), [Lê Văn An](#), [Đình Liệt](#), Lê Miễn, [Đình Lễ](#), Lê Chiến, [Lê Khôi](#), Lê Đính, Lê Chuyết, [Trịnh Lỗi](#), [Nguyễn Nhữ Lãm](#), Lê Sao, Lê Kiệm, Lê Bật.
5. Huyện hầu, 14 người: [Bùi Bị](#), Lê Bì, Lê Phủ, Lê Náo, Lê Thụ, Trương Lôi, [Trịnh Khả](#), Lê Bồi, Lê Lang, [Nguyễn Xí](#), [Đỗ Khuyển](#), [Đỗ Bí](#), Lê Quốc Trinh, Lê Bật;
6. Á hầu, 26 người: Lê Lạn, [Nguyễn Trãi](#), v.v...;
7. Quan nội hầu, 16 người: Lê Thiệt, Lê Chương,...
8. Quan phục hầu, 12 người: [Phạm Cuồng](#), Lê Dao (Diêu)...
9. Thượng trí tự trước phục hầu, 4 người: [Trịnh Khắc Phục](#), Lê Hải, v.v...

Các tướng tử trận khi khởi nghĩa chưa kết thúc như [Lê Thạch](#), [Lê Lai](#), [Đình Lễ](#), [Lý Triện](#) cũng đều được truy tặng.

## Vai trò của hỏa lực trong khởi nghĩa Lam Sơn

Trong một tiểu luận được viết vào sau năm 2000<sup>[12]</sup>, một sử gia là Sun Laichen (Tôn Lai Thần) cho rằng, khi khởi nghĩa, [Lê Lợi](#) cũng học hỏi từ cách cầm quân của [Trương Phụ](#), sử dụng hỏa khí rất hữu hiệu để đánh lại quân Minh và giành được những thắng lợi quan trọng, như trận đánh Vương Thông ngày 8/5/1426, quân Lam Sơn đánh bại 10 vạn quân Vương Thông, tiêu diệt trên 5 vạn, bắt sống 1 vạn, khiến "vô số" quân Minh chết đuối (Minh sử ghi từ 2 đến 3 vạn quân tử trận). Nếu như trước kia [thành Đa Bang](#) thất thủ là điểm khởi đầu cho thất bại của nhà Hồ, thì sau khi khi 8 vạn quân Lam Sơn vây hạ thành Xương Giang có 2000 quân cố thủ, quân Minh cũng không gượng dậy được. Trong số 15 vạn quân tiếp viện nhà Minh gửi sang, có tới 9 vạn quân bỏ mạng trong các trận đánh tiếp theo, dù rằng cả hai tướng chỉ huy, [Liễu Thăng](#) và [Mộc Thạnh](#) đều đã từng tham gia các chiến dịch chinh phạt An Nam, bản thân Liễu Thăng cũng tử trận.

Sun Laichen (Tôn Lai Thần) tỏ ra thiếu thuyết phục khi ông nêu ra luận điểm: Chiến thắng tại [trận Tốt Động-Chúc Động](#) khiến quân khởi nghĩa thu được rất nhiều khí cụ của quân Minh, trong đó có hỏa pháo và do đó biết cách sử dụng chiến cụ này, cũng như việc [Thái Phúc](#)- viên Đô đốc trấn thành [Nghệ An](#) đầu hàng quân Lam Sơn đã khiến người Việt học được từ chính viên tướng đầu hàng này cách chế súng máy để đánh lại kẻ thù đang chiếm đóng đất nước họ.

Trên thực tế, các chi tiết về Thái Phúc chỉ được đề cập rất giản lược trong sử Việt Nam. Trong bộ sử chính thức của Trung Quốc-tác phẩm [Minh thực lục](#)- cũng chỉ tường thuật là Thái Phúc bày cho Lam Sơn cách đánh thành, không kèm theo chi tiết "bày cách chế tạo súng". Và thuyết phục hơn cả, những tường thuật về diễn biến chiến trận tại thành Xương Giang trong *Minh thực lục* cũng nói quân [Đại Việt](#) hạ được thành sau khi họ tăng cường tấn công, thắng cả 3 trận chiến liên tiếp ngay dưới chân thành rồi sau đó dùng thang leo được vào thành. Vai trò của hỏa pháo chỉ được đề cập như 1 công cụ hỗ trợ bên cạnh máy bắn đá, tên có đầu tẩm dầu và câu liêm.

Ngoài ra, trong tiêu luận của mình, tác giả Sun Laichen cũng tỏ ra nhầm lẫn khi ông viết rằng "*theo sách [Đại Việt sử ký toàn thư](#) thì trong trận đánh quyết định, thắng quân 10 vạn quân tiếp viện nhà Minh tại [Xương Giang](#) vào cuối năm 1427, quân Đại Việt đã thu được khối lượng chiến lợi phẩm gấp 2 lần so với những gì họ đã thu được sau [trận Tốt Động-Chúc Động](#) một năm trước đó (cuối năm 1426).*" Trên thực tế, chi tiết này không có trong sách [Toàn thư](#).

Bởi lẽ đó, sẽ là xác đáng khi cho rằng trong tiêu luận của mình, Sun Laichen đã đề ra những *giả thiết* có sức thuyết phục và hấp dẫn nhất định; tuy nhiên những *giả thiết* và *luận điểm* của ông không được hỗ trợ bởi những *ghi chép chính xác* và *cụ thể* được ghi lại trong chính sử.

Vì thế, vai trò của hỏa lực trong thắng lợi của khởi nghĩa Lam Sơn vẫn là vấn đề cần được nghiên cứu và tranh luận thêm.

## Chú thích

- <sup>1</sup> [^ a a b c d d e e g h Việt Nam Sử Lược](#), Quyển I, Phần III, Chương XIV: Mười Năm Đánh Quân Tàu (1418 – 1427)
- <sup>2</sup> [^ Theo \[Đại Việt thông sử\]\(#\) của \[Lê Quý Đôn\]\(#\), viết: "..., tháng giêng năm Mậu Tuất \(1418\), nhằm niên hiệu Vĩnh Lạc triều Minh thứ 16, \[tờ 11a\] Hoàng đế dựng cờ khởi nghĩa ở Lam Sơn, xưng là \*\*Bình Định Vương\*\*, phong chức Đại Tướng và chức Thừa Tướng cho: Lê Khang, Lê Luân, Lê Sao, Lê Lễ, Lê Hiều, Lê Nhữ Tri, Lê Cố, Trịnh Thác, Trịnh Hối, Lê Thọ, Lê Lý, Lê Xa Lôi, Lê Khắc Phục, Lê Định, Lê Lãng, Lê Văn, Lê Cuồng, Lê Chiêm, Lê Đệ, Lê Khiêm, Lê Trinh, Lưu Đàm, Lê Lâm, Lê Nghiệm, Lê Văn Giáo, Trần Đạt, Trần Khai, Lê Cảnh Thọ, Phạm Lung, Phạm Quì, Lê Sát, Trương Lôi, Trịnh Khả, Bùi Quốc Hưng, Lê Nỗ, Lê Liễu, Lê Nhữ Lãm, Lê Khả Lãng, Vũ Oai, Trịnh Vô, Lưu Hoạn, Trần Hốt, Đỗ Bí, Nguyễn Trãi, Lê Văn Linh, Lê Thận và Lê Văn An, \[tờ 11b\] chia nhau đốc suất đội quân Thiết đột ra đối địch với quân Minh. " \[Đại Việt thông sử\]\(#\)](#)
- <sup>3</sup> [^ a a a Karl Hack](#), trang 88
- <sup>4</sup> [^ Dreyer](#), trang 227
- <sup>5</sup> [^ Ming Shi-lu](#), Vol 17, trang 556
- <sup>6</sup> [^ \[Những chiến thắng nổi tiếng trong lịch sử dân tộc ta \\(phần 4\\), Trần Tốt Động - Chúc Động \\(5-7/11/1426\\)\]\(#\)](#)

7. <sup>^</sup> Nguyễn Xí bắt được thám tử của Vương Thông, biết Thông đóng ở Ninh Kiều, định dùng một cánh quân cùng đánh tập hậu Lê Triện, Thông cầm đại quân tiến thẳng trước, đêm đến nổ pháo hiệu thì hai cánh quân cùng đánh sập vào. Nguyễn Xí bèn đặt phục binh rồi cho nổ pháo hiệu để lừa Thông
8. <sup>^</sup> Viện Sử học, sách đã dẫn, tr 276.
9. <sup>^</sup> <sup>^</sup> Viện Sử học, sách đã dẫn, tr 271
10. <sup>^</sup> Viện Sử học, sách đã dẫn, tr 273
11. <sup>^</sup> Theo [Khâm định Việt sử Thông giám cương mục](#)
12. <sup>^</sup> *Nguồn:*[Chinese military technology and Dai Viet](#)

## Xem thêm

- ♦ [Nhà Hậu Trần](#)
- ♦ [Lê Lợi](#)
- ♦ [Trần Cảo \(vua\)](#)

## Tham khảo

### Tiếng Việt

- ♦ Việt Nam sử lược
- ♦ Đại Việt thông sử
- ♦ Đại Việt Sử ký Toàn thư
- ♦ Viện Sử học (2007), *Lịch sử Việt Nam*, tập 3, NXB Khoa học xã hội

### Tiếng Anh

- ♦ Edward Dreyer (1982). *Early Ming China: A political history 1355-1435*. Stanford University Press. ISBN 9780804711050.
- ♦ Karl Hack (2006). *Colonial Armies in Southeast Asia*. New York: Routledge. ISBN 0-415-33413-6.
- ♦ John Whitmore (1985). *Vietnam: Ho Qui Ly and the Ming*. New Haven, CT.

**Khởi nghĩa Lam Sơn (1418-1427)**

**Nguồn:** [http://vi.wikipedia.org/wiki/Kh%E1%BB%9Fi\\_ngh%C4%A9a\\_Lam\\_S%C6%A1n](http://vi.wikipedia.org/wiki/Kh%E1%BB%9Fi_ngh%C4%A9a_Lam_S%C6%A1n)







*Lược đồ khởi nghĩa Lam Sơn*

## **I. Thời kỳ ở miền Tây Thanh Hóa 1418 –1423 .**

### **1. Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa :**

-Đầu năm 1416 bộ chỉ huy cuộc khởi nghĩa được thành lập gồm 19 người do Lê Lợi đứng đầu làm lễ thề ở Lũng Nhai nguyện cùng sống chết có nhau, quyết đánh giặc cứu nước .

-Ngày 7-2-1418 Lê lợi dựng cờ khởi nghĩa ở Lam Sơn .Lam Sơn nằm tả ngạn sông Chu, nối liền giữa đồng bằng và miền núi ,có địa thế hiểm trở .

### **2. Những năm đầu hoạt động của nghĩa quân ở miền Tây Thanh Hóa :**

-Năm 1418 ngày đầu lực lượng nghĩa quân còn yếu,gặp nhiều khó khăn nguy nan , ba lần phải rút lên núi Chí Linh .

-Giữa 1418 quân Minh vây quét Chí Linh , Lê Lai cải trang là lê Lợi và bị giết chết .”*Lê Lai liều mình cứu chúa*” “- 21 Lê Lai; 22 Lê Lợi”

-Cuối 1421 quân Minh huy động 10 vạn lính vây quét Lam Sơn , Lê Lợi rút lên núi Chí Linh, thiếu lương thực trầm trọng .

-Mùa hè năm 1423, , Lê Lợi tạm hoãn , quân Minh chấp thuận để dụ hòa Lê Lợi và làm mất ý chí chiến đấu của nghĩa quân . Còn nghĩa quân có thời gian củng cố lực lượng và tránh cuộc bao vây của địch sau đó lại trở về Lam Sơn .

-Cuối 1424 giặc mua chuộc Lê Lợi thất bại nên chuẩn bị tấn công Lam Sơn , cuộc khởi nghĩa chuyển sang giai đoạn mới .

*\* Nhận xét : tinh thần chiến đấu dũng cảm , bất khuất, hy sinh, vượt gian khổ của nghĩa quân và đường lối đúng đắn của bộ tham mưu , đứng đầu là Lê Lợi .*

## **II. Giải phóng Nghệ An, Tân Bình, Thuận Hóa và tiến quân ra Bắc ( 1424- 1426).**

### **1. Giải phóng Nghệ An ( 1424)**

-Theo kế hoạch của Nguyễn Chích : ”chuyển quân vào Nghệ An là nơi hiểm yếu, đất rộng , người đông , rồi dựa vào đây mà quay ra đánh lấy Đông Đô”

-Nghĩa quân thắng trận Đa căng, Trà Lân , Khả Lưu, Bồ Ải, giải phóng Nghệ An, Diễn Châu, Thanh Hóa

-Rút vào Nghệ An để thoát thế bị bao vây, mở rộng địa bàn hoạt động và kiểm soát của nghĩa quân trên phạm vi rộng lớn là Nghệ An, Tân Bình , Thuận Hóa .

*Ý nghĩa : giải phóng Nghệ An, Tân Bình , Thuận Hóa , lực lượng nghĩa quân đã trưởng thành , khu giải phóng dài từ Thanh Hóa đến Hải Vân , làm đà tiến công ra Bắc .*



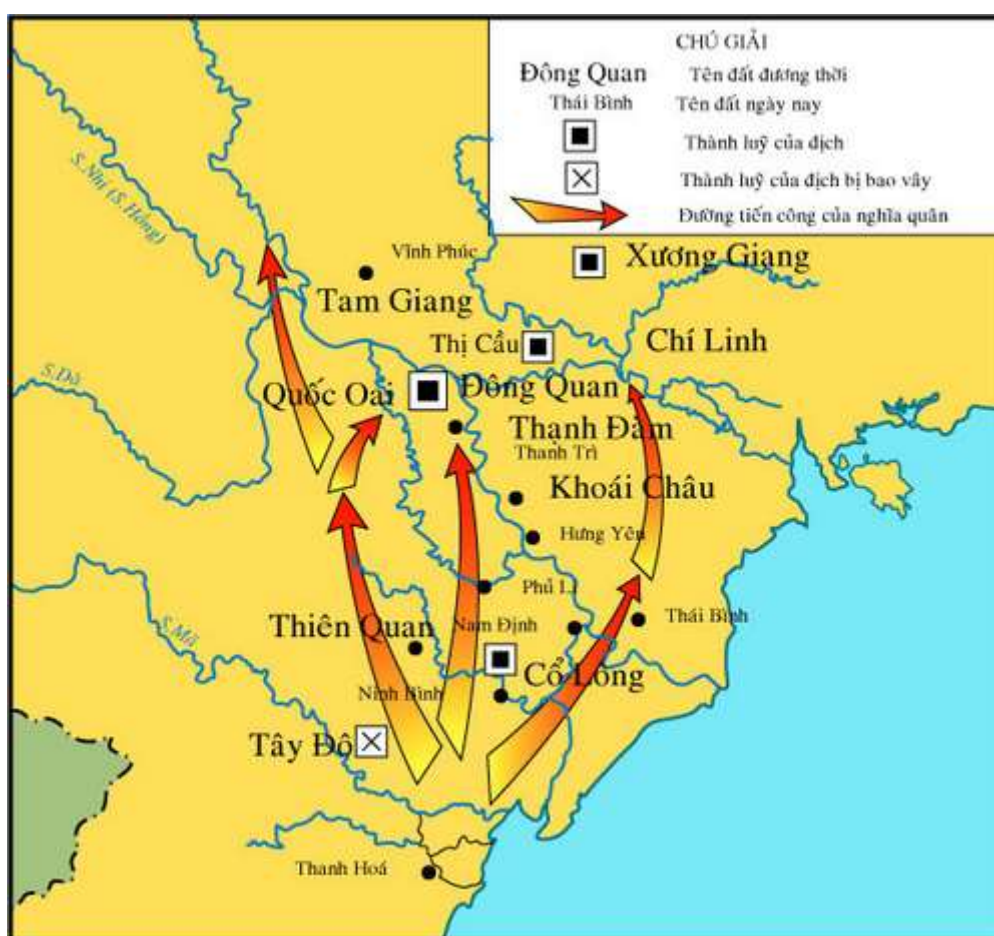
## 2. Giải phóng Tân Bình ,Thuận Hóa cuối năm 1425.

- Tháng 8-1425 Trần Nguyên Hãn ,Lê Ngân chỉ huy quân từ Nghệ An tiến vào giải phóng Tân Bình (Quảng Bình),Thuận Hóa ; giặc tan rã .

- Từ 10-1424- 8- 1425 một vùng rộng lớn được giải phóng . từ Thanh Hóa đến Hải Vân , với khí thế áp đảo , chuẩn bị tiến ra Bắc .

- Địch phải rút vào các thành lũy để cố thủ .

**Ý nghĩa :** giải phóng Nghệ An, Tân Bình , Thuận Hóa , lực lượng nghĩa quân đã trưởng thành , khu giải phóng dài từ Thanh Hóa đến Hải Vân , làm đà tiến công ra Bắc



*Lược đồ đường tiến quân ra Bắc của nghĩa quân Lam Sơn*

## 3. Tiến quân ra Bắc , mở rộng phạm vi hoạt động cuối năm 1426 .

Tháng 9-1426 nghĩa quân tiến ra Bắc bằng 3 đạo quân:

\* Đạo thứ nhất tiến ra giải phóng Tây Bắc chặn viện binh địch từ Vân Nam sang .

\* Đạo thứ hai giải phóng hạ lưu sông Hồng , và chặn đường rút quân từ Nghệ An về Đông Quan , và chặn viện binh từ Quảng Tây sang .

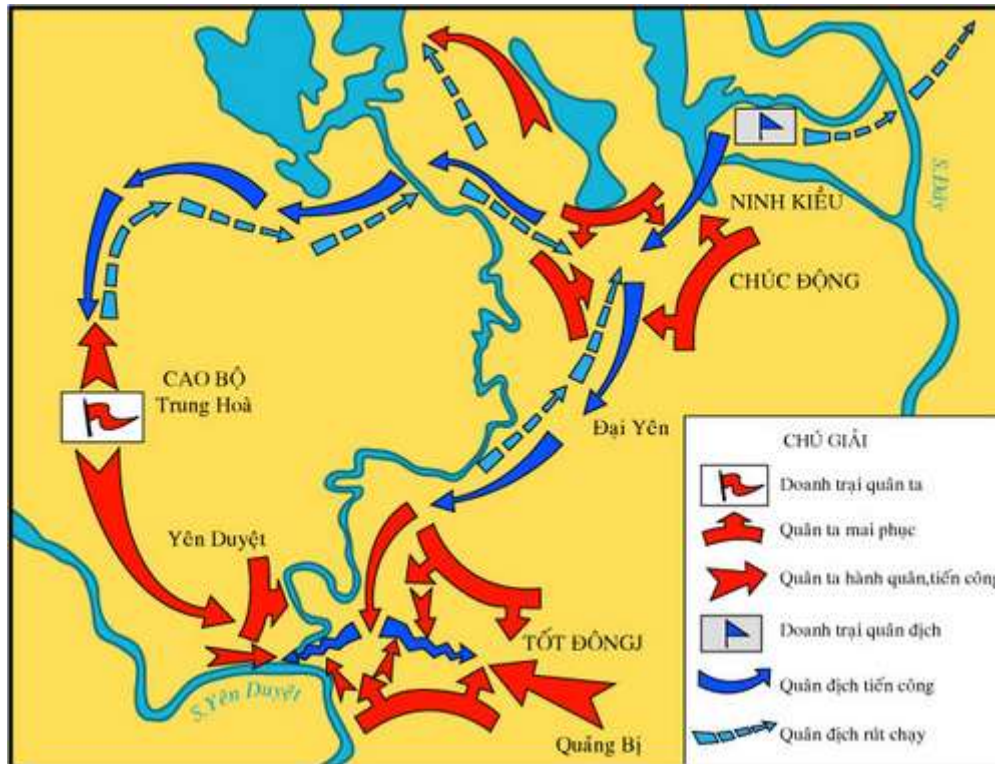


\* Đạo thứ ba tiến thẳng ra Đông Quan .

-Nhiệm vụ giải phóng đất đai, thành lập chính quyền mới ,chặn viện binh địch ; đã tiêu diệt hàng ngàn tên địch, quân Minh phải rút vào thành Đông Quan để cố thủ .

-Cuối 1426 tương quan lực lượng ta và địch có sự thay đổi :nghĩa quân hùng mạnh giành thế chủ động và phản công ;quân Minh phải phòng ngự , cố thủ ở Đông Quan , xin viện binh .

### **III. Khởi nghĩa Lam Sơn toàn thắng cuối năm 1426-cuối 1427.**



***Diễn biến trận Tốt Động - Chúc Động***

#### **1.Trận Tốt Động – Chúc Động cuối 1426.**

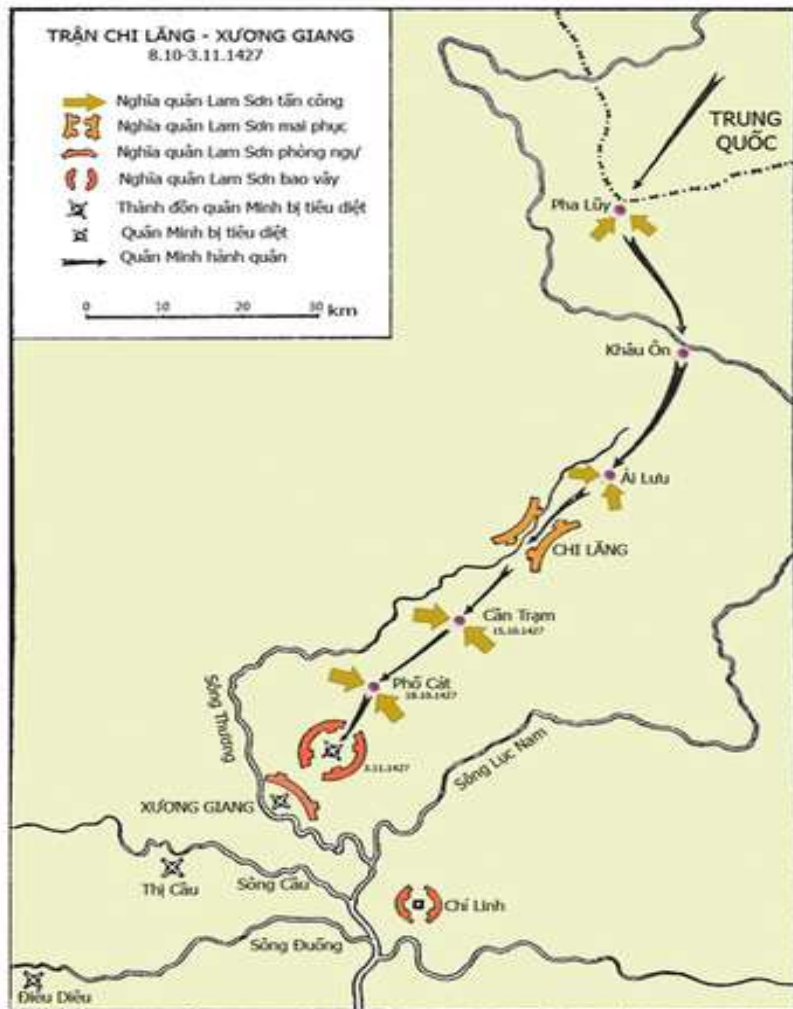
-Tháng 10- 1426 Vương Thông đem 5 vạn viện binh kéo vào Đông Quan và mở cuộc phản công , đánh vào chủ lực ta ở Cao Bộ để giành thế chủ động .

- Quân ta phục binh sẵn ở Tốt Động và Chúc Động , quân địch lọt vào trận địa bị dồn xuống cánh đồng lầy lội , ta tiêu diệt 5 vạn quân giặc , bắt sống 1 vạn tên, Vương Thông chạy về Đông Quan .Ta giành thế chủ động vây Đông Quan , và giải phóng nhiều châu huyện ; quân Minh bị động , một mặt xin giả hòa , một mặt xin thêm viện binh .

***Ý nghĩa:***

*Ninh Kiều máu chảy thành sông , tanh hôi vạn dặm .*

*Tốt Động thây chất đầy nội , nhơ để ngàn năm*



*Chi Lăng - Xương Giang năm 1427*

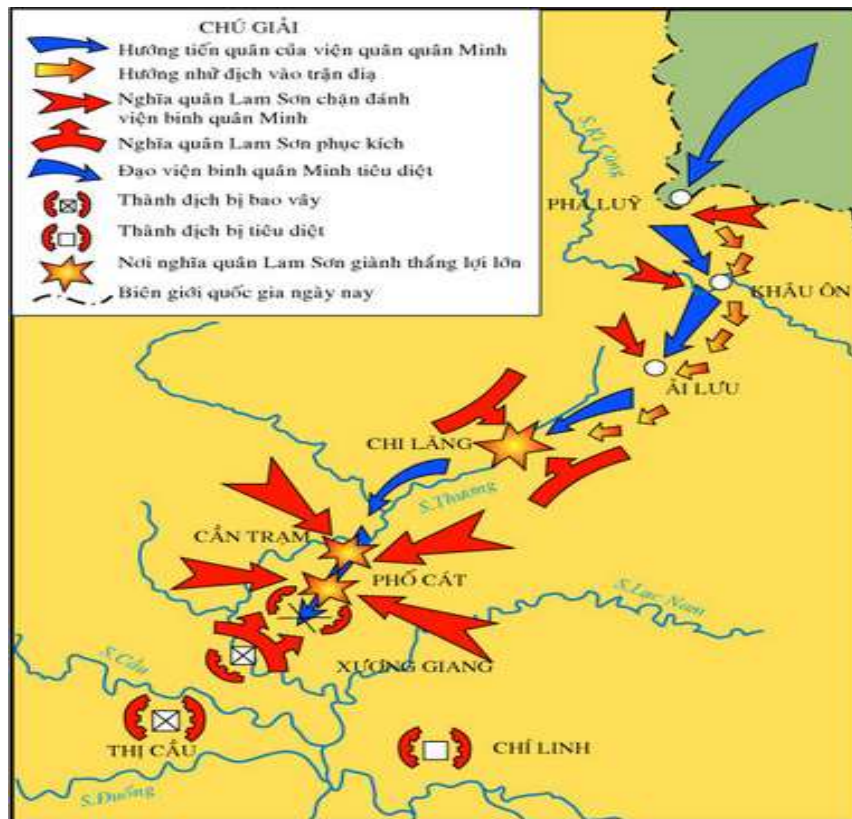
**2. Trận Chi Lăng – Xương Giang 10- 1427 :**

-Tháng 10-1427 , 15 vạn viện binh gồm đạo chủ lực do Liễu Thăng từ Quảng Tây tiến vào Lạng Sơn , đạo quân thứ hai do Mộc Thạch chỉ huy từ Vân Nam tiến vào Lê Hoa .

-Bộ chỉ huy nghĩa quân quyết định “*vây thành diệt viện*” , tập trung diệt viện binh Liễu Thăng trước . Ngày 8-10-1427 ta phục kích ở Chi Lăng – Liễu Thăng bị chém .

-Vương Thông nghe tin bại trận , vô cùng khiếp đảm xin hòa và nhận mở hội thè ở Đông Quan 10-12-1427, sau đó rút quân về nước .(Nổi tiếp truyền thống của dân tộc , bảo đảm hòa hiếu , quân Minh không xâm lược nước ta nữa.)

-Chiến tranh kết thúc , khởi nghĩa Lam Sơn toàn thắng.



*Chi Lăng - Xương Giang năm 1427*

### 3. Nguyên nhân thắng lợi :

- Nhân dân ủng hộ , lòng yêu nước của toàn quân dân .
- Khối đoàn kết nhất trí của quân dân .
- Tài chỉ huy của Lê Lợi, Nguyễn Trãi , với đường lối chiến lược, chiến thuật đúng đắn

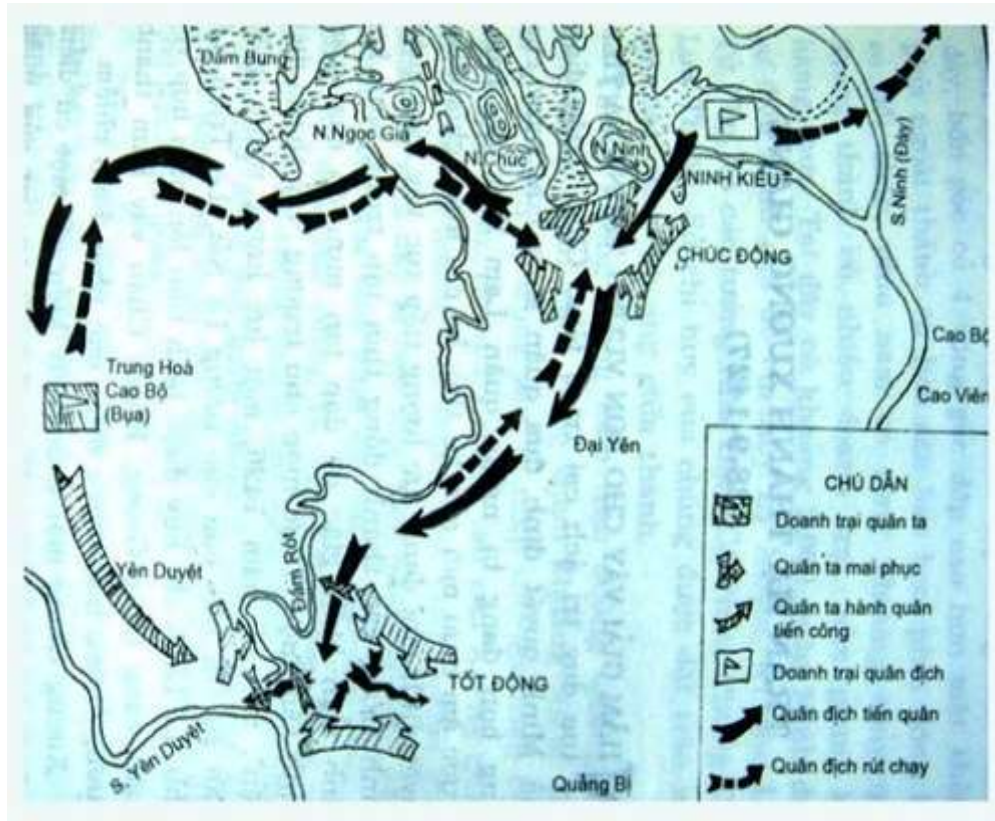
### 4. Ý nghĩa lịch sử :

- Đất nước hoàn toàn giải phóng .
- Giành độc lập tự chủ .
- Mở ra thời kỳ phát triển mới thời Lê sơ.

### **NHỮNG SỰ KIỆN CHÍNH TRONG KHỞI NGHĨA LAM SƠN 1418- 1427 :**

- Thời kỳ ở miền Tây Thanh Hóa 1418-1423.
- Giải phóng Nghệ An- Tân Bình- Thuận Hóa và tiến quân ra Bắc 1424- 1426
- Khởi nghĩa Lam Sơn toàn thắng cuối năm 1426- 1427 .
- Đầu năm 1416 : Hội thề Lũng Nhai gồm 19 người trong bộ chỉ huy cuộc khởi nghĩa .
- Ngày 7-2-1418: Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa ở Lam Sơn (Thanh Hóa) và tự xưng là Bình Định Vương
- Giữa năm 1418 : Giặc vây Chí Linh , Lê Lai cải trang thành Lê Lợi và bị giết chết .
- Mùa hè năm 1423: Lê Lợi tạm hoãn để tránh cuộc bao vây của địch và có thời gian củng cố lực lượng.
- Cuối năm 1424: Quân Minh trở mặt tấn công Lam Sơn .

- Năm 1425: Giải phóng Tân Bình – Thuận Hóa .
- Tháng 9-1426: Tiến công ra Bắc .
- Cuối năm 1426: Chiến thắng Tốt Động và Chúc Động .
- Tháng 10-1427: Chiến thắng Chi Lăng – Xương Giang .
- Ngày 10-12-1427: Hội thề Đông Quan , Vương Thông rút quân .



## Đoàn Thị Hồng Diệp sưu tầm và biên tập

**Nguồn:** [http://diepdoan.violet.vn/entry/show/entry\\_id/1275751/cat\\_id/319729](http://diepdoan.violet.vn/entry/show/entry_id/1275751/cat_id/319729)

Tổng hợp: **Nam Phong**

Ngày 22/8/4893 – Giáp Ngọ (15/9/2014)

[www.vietnamvanhien.net](http://www.vietnamvanhien.net)